

Số: **08** /2021/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **08** tháng **4** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động
của bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Nghị định 33/2019/NĐ-CP ngày 23/04/2019 của Chính phủ quy
định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông
đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của
Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của
Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô
tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 737/SGTVT-
HTGT&ATGT ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc đề nghị ban hành Quyết định
của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ
xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm định số 03/BC-STP ngày
07 tháng 01 năm 2021 của Sở Tư pháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Quyết định này không áp dụng đối với:

a) Bãi đỗ xe chỉ phục vụ hoạt động nội bộ của các tổ chức, đơn vị và không kết nối trực tiếp vào đường giao thông công cộng.

b) Bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Bãi đỗ xe là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ dùng để đỗ phương tiện giao thông đường bộ. Bãi đỗ xe có thể xây dựng trên mặt đất, hoặc dưới mặt đất; một phần dưới mặt đất, một phần trên mặt đất.

2. Bãi đỗ xe công cộng là bãi đỗ xe do nhà nước đầu tư phục vụ chung cho tất cả các đối tượng có nhu cầu và không tổ chức thu phí.

3. Bãi đỗ xe hoạt động kinh doanh là bãi đỗ xe có tổ chức dịch vụ trông giữ phương tiện, dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện hoặc kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Bãi đỗ xe nội bộ là bãi đỗ xe phục vụ cho nhu cầu riêng của tổ chức, cá nhân, được xây dựng trong phạm vi đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của tổ chức, cá nhân đó.

Điều 4. Quy định chung của bãi đỗ xe

1. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

2. Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn giao thông và không gây ùn tắc giao thông.

3. Bãi đỗ xe được gắn biển báo số 1.408 hoặc 1.408a theo Thông tư số 54/2019/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ. Đối với bãi đỗ xe có hoạt động kinh doanh phải gắn bảng hiệu “Bãi đỗ xe” kèm theo tên đơn vị quản lý, tên bãi đỗ xe.

4. Bãi đỗ xe nội bộ do tổ chức, cá nhân sở hữu bãi đỗ xe tự quản lý, khai thác.

5. Bãi đỗ xe công cộng do cơ quan quản lý đường bộ trực tiếp quản lý; trường hợp tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định 33/2019/NĐ-CP ngày 23/4/2019 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 5. Quy định về việc tổ chức, quản lý và công bố hoạt động bãi đỗ xe hoạt động kinh doanh

1. Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng phải gửi thông báo bằng văn bản cho cơ quan

quản lý nhà nước chậm nhất 05 ngày kể từ ngày đưa bãi xe vào hoạt động, khai thác. Nội dung thông báo theo phụ lục 3 kèm theo quyết định này.

2. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận thông báo của Đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe, cơ quan quản lý nhà nước quy định tại khoản 4, Điều này có trách nhiệm công bố trên phương tiện thông tin đại chúng liên tiếp 03 ngày (Cổng thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh Truyền hình Hải Phòng hoặc Báo Hải Phòng). Nội dung công bố: Tên chủ đầu tư, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe; tên bãi đỗ xe; quy mô, công năng của bãi đỗ xe; địa điểm, địa chỉ bãi đỗ xe; công bố đưa bãi đỗ xe vào hoạt động khai thác kể từ ngày, tháng, năm; giờ hoạt động trong ngày.

3. Trong quá trình quản lý, khai thác hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe, đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe phải thực hiện đúng các quy định tại khoản 3, Điều 55, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định và hướng dẫn về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

4. Cơ quan quản lý nhà nước tiếp nhận thông báo cụ thể như sau:

- a) Sở Giao thông vận tải đối với bãi đỗ xe đấu nối trực tiếp vào các tuyến đường do Sở Giao thông vận tải được giao quản lý;
- b) Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với bãi đỗ xe đấu nối trực tiếp vào các tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Giao thông vận tải

- a) Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của các bãi đỗ xe theo Quyết định này và Quy hoạch mạng lưới các điểm đỗ xe, bãi đỗ xe thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.
- b) Chủ trì phối hợp với Công an thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong công tác tổ chức giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại công ra vào bãi đỗ xe đối với các tuyến đường được giao quản lý.
- c) Phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng, tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.

2. Công an thành phố

- a) Chủ trì hướng dẫn phương án phòng cháy, chữa cháy và phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông tại các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.
- b) Tổ chức kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy và công tác bảo đảm an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông tại các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố.

3. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân

các quận, huyện bố trí địa điểm, tổ chức quản lý quy hoạch xây dựng các bãi đỗ xe công cộng trong các Đồ án quy hoạch chung xây dựng thành phố và quy hoạch của các quận, huyện.

4. Sở Tài chính: phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu giá dịch vụ trông giữ xe tại các bãi đỗ xe đảm bảo theo quy định hiện hành.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về sử dụng đất dùng vào mục đích bãi đỗ xe theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; đầu tư (bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công-tư); đăng ký doanh nghiệp đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh có liên quan đến bãi đỗ xe theo quy định của pháp luật.

7. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền về việc tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện chức năng quản lý, kiểm tra giám sát hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý.

b) Tổng hợp báo cáo tình hình quản lý hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý theo mẫu tại Phụ lục 2 Quyết định này gửi về Sở Giao thông vận tải trước ngày 25 của tháng cuối mỗi Quý.

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải lập phương án tổ chức giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại cổng ra vào bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý.

d) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong quá trình hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý.

9. Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe:

a) Chịu trách nhiệm duy trì tình trạng hoạt động của bãi đỗ xe theo quy định tại Quyết định này;

b) Thực hiện chế độ báo cáo về hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe theo mẫu tại Phụ lục 01 Quyết định này trước ngày 20 của tháng cuối mỗi quý gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có bãi đỗ xe;

c) Phát hiện và nhanh chóng báo ngay về các cơ quan chức năng khi xảy ra tình trạng ùn tắc giao thông; mất vệ sinh môi trường; cháy, nổ tại bãi đỗ xe. Đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng trong quá trình xử lý những sự cố xảy ra tại bãi đỗ xe.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ GTVT;
- Cục KTVB QPPL-Bộ TP;
- Như điều 7;
- TTTU, TTHĐND.TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Công báo thành phố;
- Công thông tin & điện tử TP;
- Đài PTTHHT, Báo HP;
- Các PCT UBND TP;
- Các PCVP; các CV UBND TP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số **08**/2021/QĐ-UBND ngày **08** tháng **4** năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

.....(Tên đơn vị)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hải Phòng, ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ QUÝ.....NĂM

Đơn vị: Bãi đỗ xe.....(1)

Đơn vị quản lý:

Ngày báo cáo: ngày tháng năm

Kính gửi: (2)

I. Kết quả hoạt động:

| TT | Loại phương tiện (ghi theo từng loại xe mô tô, xe ô tô con, xe tải, xe container,...) | Tổng số lượt | | Tỷ lệ % chiếm chỗ | Quy mô, số lượng phương tiện bãi đỗ xe đáp ứng được (chiếc) | Mức giá dịch vụ trông giữ xe | Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe | Ghi chú |
|----|--|-----------------|------------------|-------------------|---|------------------------------|--|---------|
| | | Đỗ xe theo lượt | Đỗ xe theo tháng | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

II. Tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường:.....

III. Việc duy trì, đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất tại bãi đỗ xe:.....

IV. Kiến nghị:

Đại diện đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Hướng dẫn ghi:

(1) Ghi tên bãi đỗ xe.

(2) Cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 4, Điều 5 Quyết định này (Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện)

PHỤ LỤC 02

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~08~~ 2021/QĐ-UBND ngày ~~08~~ tháng ~~4~~ năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

.....(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hải Phòng, ngày... tháng... năm...

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CÁC BÃI ĐỖ XE TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN/HUYỆN
QUÝNĂM.....

| TT | Tên, địa chỉ bãi đỗ xe | Diện tích (m ²) | Tên tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác bãi đỗ xe | Lối ra vào bãi đỗ xe được đầu nối vào các đường... | Loại phương tiện được đỗ tại bãi đỗ xe (xe mô tô, xe ô tô con, xe tải, xe container,...) | Quy mô, số lượng phương tiện bãi đỗ xe đáp ứng được (chiếc) (2) | Mức giá dịch vụ trông giữ xe (3) | Thời gian hoạt động trong ngày của bãi đỗ xe | Có hệ thống PCCC không/vệ sinh môi trường |
|----|------------------------|-----------------------------|---|--|--|---|----------------------------------|--|---|
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | |

UBND CẤP HUYỆN
(Ký tên, đóng dấu)

¹ UBND các quận, huyện² Báo cáo cụ thể đối với từng loại xe³ Báo cáo cụ thể đối với từng loại xe

PHỤ LỤC 03

(Ban hành kèm theo Quyết định số **08**/2021/QĐ-UBND ngày **08** tháng **4** năm 2021
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**TÊN ĐƠN VỊ KINH
DOANH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

Hải Phòng, ngày tháng năm 20..

THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÃI ĐỖ XE

Kính gửi: - Sở GTVT...
- UBND huyện (thành phố)....

1. Tên đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe:
2. Địa chỉ đơn vị:
3. Số điện thoại (fax):
4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Sau khi rà soát, đối chiếu với quy định tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Đơn vị (tên) thông báo hoạt động của bãi đỗ xe (tên nếu có) tại quận (huyện)... , cụ thể như sau:

- Tên bãi đỗ xe:
- Địa chỉ:
- Tổng diện tích sân bãi:
- Thời gian hoạt động:
- Loại bãi đỗ xe:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

Đại diện đơn vị kinh doanh

(Ký tên, đóng dấu)

